TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** TỈNH NINH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 85/2019/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 17 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 96/2019/TLST/HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tr, sinh năm: 1992;

Địa chỉ: Thôn L 2, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Tr và anh Nguyễn Thành T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Tr và anh Nguyễn Thành T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Tr trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Hoàng Th, sinh ngày 27/9/2018; giao cho anh Nguyễn Thành T trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 28/9/2012. Chị Tr và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị Tr và anh Nguyễn Thành T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Tr tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được tính trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* mà chị Tr đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016480 ngày 18/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Hoàn trả lại cho chị Tr 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T;
- UBND xã P;
- Chi cục THADS huyện Tn Nam;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Văn Tiến